

# Y sĩ Thủy Quân Lục Chiến: Những Người Không Thích Sống Lâu

Mũ Xanh Phạm Vũ Bằng

*Lời giới thiệu: Kính chuyển đề - Kính mặc niệm Quý Đàn Anh Dũng cảm và Anh hùng.*

*- Thân tướng niệm Cố Y sĩ Trung úy Thủy Quân Lục Chiến VŨ ĐỨC GIANG (tay trống của Tiểu Đoàn Sinh Viên Quân Y), Cố Y sĩ Trung úy ĐOÀN TRUNG BỬU, Cố Y sĩ Trung úy Nhảy Dù NGUYỄN XUÂN THIỀU, và Quý Bạn đồng khóa đã tử trận. Khóa Quân Y Hiện Dịch ra trường này đung nặng ở giai đoạn kết thúc khốc liệt, tới độ bị cúp điện, rồi đứt chến luôn...*

*- Thân gọi Cựu Dược sĩ Trung úy Thủy Quân Lục Chiến NMTươi, và NKChính, vẫn còn may mắn được hít thở không khí của cõi đời ô trọc, sau cuộc chiến điêu linh và khốn nạn này!*

VÂN



**Thủy Quân Lục Chiến Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa:  
“Sống hùng, sống mạnh, nhưng không sống lâu!”**

**S**ống hùng, sống mạnh thì ai cũng thích, nhưng không sống lâu thì lại ít người muốn, TQLC chỉ nhận những người tình nguyện, cho nên binh chủng này gồm toàn những người không thích sống lâu, điều này cũng đúng đối với Quân Y TQLC. Trước khi viết bài này, tôi xin cảm ơn Y sĩ Trung tá TQLC Nguyễn Văn Thế, đã kể cho tôi biết về những Niên trưởng Y sĩ TQLC anh dũng hy sinh ngoài mặt trận. Tôi cũng chân thành cảm ơn Niên trưởng Y sĩ Thiếu tá TQLC Trần Xuân Dũng gần đây đã gửi cho tôi tập tài liệu về những Niên trưởng Y sĩ TQLC bị tử thương, và trọng thương ngoài mặt trận, tôi muốn nhấn mạnh là trọng thương, còn bị thương nhẹ thì không tính. (Tài liệu của BS Dũng sẽ được đăng trong Đặc San Sóng Thần 2015). Binh chủng TQLC được cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh thành lập năm 1954. Dưới thời cụ Diệm, TQLC là đứa con cưng, mỗi khi có lệnh hành quân thì Bộ Tổng Tham Mưu phải nghiên cứu mặt trận kỹ, và có kế hoạch rõ ràng, cho nên TQLC đã gặt hái được nhiều chiến công lẫy lừng. Ngày 1/11/1963: các Tướng phản loạn lật đổ và sát hại anh em Cụ Diệm, sau đó họ phá bỏ Ấp Chiến Lược, thả bọn Tù Binh Phiến Cộng, không lo việc nước mà chỉ tranh dành quyền lực với nhau, làm cho Miền Nam mất an ninh, Việt Cộng nổi lên như kiến rùng, TQLC bắt đầu cuộc sống giang hồ “12 tháng anh đi” bốn vùng chiến thuật - hết Bến Hải lại đến Cà Mau để đánh dẹp bọn chúng... Mỗi Tiểu đoàn TQLC có một Trung Đội Quân Y gồm khoảng 20 Quân Y tá được phân chia đến cấp Đại đội, tại Bộ chỉ huy Tiểu đoàn có một trạm cấp cứu gồm khoảng 5 Quân Y tá, Trung Đội Quân Y do một Y sĩ Trưởng Tiểu Đoàn chỉ huy trực tiếp. Người Y sĩ này là một Bác sĩ Y Khoa tốt nghiệp tại Đại Học Y Khoa Sài Gòn hay Huế, ngoài trách nhiệm chỉ huy cấp cứu thương binh lúc Tiểu đoàn đung trận, người Y sĩ Trưởng còn có trách nhiệm về Y Khoa Phòng Ngừa, Y Tế Công Cộng cho cả Tiểu đoàn. Trong cuộc chiến 1954-1975: Quân Y TQLC có số thương vong ngoài mặt trận cao nhất so với Quân Y các Quân Binh chủng bạn

của QLVNCH. Điều này chứng tỏ rằng Binh Chủng TQLC đã tham dự những trận chiến ác liệt nhất tại chiến trường Miền Nam cũng như ngoại biên, vì lý do hạn chế của bài viết, tôi chỉ kể ra những trường hợp thương vong của các Y sĩ TQLC Tử Trận (tiết mục “tử trận” và “bị thương” được viết theo tài liệu của hai Niên trưởng BS Nguyễn Văn Thế và BS Trần Xuân Dũng, bài của BS Trần Xuân Dũng sẽ đăng trong Đặc San Sóng Thần 2015, chi tiết các trận đánh do phỏng vấn trực tiếp những TQLC tham dự trận và đọc Chiến Sử TQLC).



Hình ảnh TQLC một thời

### **1 – Bác sĩ Trương Bá Hân – Trận Bình Giả:**

Ngày 31/12/1964: Làng Bình Giả tại Bà Rịa bị quân cộng sản tấn công. Tiểu Đoàn 4 TQLC được lệnh đến giải vây, sau khi hoàn thành nhiệm vụ thì có một trực thăng Mỹ với Phi hành đoàn 4 người bị bắn rơi trong khu vực cách làng Bình Giả hơn 2km. Khi TD4 được lệnh đi tìm chiếc trực thăng này thì bị 1 Trung Đoàn VC phục kích, bao vây chia cắt, kết quả là: Thiếu tá Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Văn Nho, Tiểu Đoàn Phó Đại úy Trần Văn Hoán bị tử thương, cố vấn Mỹ bị bắt.

Bác sĩ Trương Bá Hân bị thương nặng, người mang máy của Tiểu đoàn trưởng là Hạ sĩ Vân cũng bị thương, anh cầu cứu Bác sĩ Hân: “Bác sĩ ơi! Em bị thương!”. Bác sĩ Hân đáp lại với giọng yếu ớt: “Chờ chút xíu, tôi sang ngay!”. Thấy giọng nói yếu ớt, Hạ sĩ Vân bò lại tìm Bác sĩ Hân thì thấy ông bị trọng thương, và qua đời ngay sau đó. Sau này khi Bác sĩ Trần Xuân Dũng về làm Y sĩ Trưởng TD4, chính anh Hạ sĩ này đã kể câu chuyện cho BS Dũng nghe.

Theo Thiếu tá Tùy Viên của Đại tướng Viên, thì Tướng Tư Lệnh QĐIII lúc bấy giờ là Thiếu tướng Cao Văn Viên, Chỉ huy Chiến Dịch Bình Giả là Đại tá Lâm Quang Thọ. Tướng Viên cho đến năm 1963 vẫn là Đại tá Chánh Võ Phòng của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, có nghĩa ông là một Tướng văn phòng, sau đảo chánh vì lý do chính trị ông được đề cử làm Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù, rồi năm 1964 ông được vinh thăng Thiếu tướng và làm Tư Lệnh QĐIII.

Trận Bình Giả đã xảy ra mấy tuần trước khi TD4TQLC lâm chiến, Cha Xứ Làng Bình Giả đã báo về Tiểu Khu Phước Tuy rằng: quân số VC hơn 1 Trung đoàn với vũ khí tối tân. Theo Trung úy Trần Ngọc Toàn Đại Đội Trưởng Đại Đội 1/TD4, thì trước đó ngày 9/12/64 VC đã phục kích trong khu vực gần đó bắn cháy 14 Thiết Vận Xa. Ngày 28/12/64: VC dùng 2

Đại đội tấn công Làng Bình Giả để nhử quân ta, TĐ38BĐQ được trực thăng vận đến giải vây, bị định phục kích tổn thất nặng, TĐ33BĐQ đến tiếp cứu bị VC phục kích ngay bãi đỗ quân bị tan hàng, Tiểu đoàn trưởng tử thương, ngày hôm sau TĐ30BĐQ đến tiếp viện giao tranh ác liệt với VC và bị tổn thất nặng, không bắt tay được với TĐ38BĐQ, phải rút lui vào Làng Bình Giả. TĐ4TQLC là lực lượng trừ bị cuối cùng của QK III nên phải tham chiến ngày 31/12/64.

Theo một anh bạn của tôi, lúc đó là Phi công lái Khu Trục Cơ AD6 đóng tại phi trường Biên Hòa, thì lúc chiến trận Bình Giả xảy ra tại Biên Hòa, ta có 50 chiếc AD6 đủ sức để san bằng khu rừng Bình Giả nơi VC ẩn núp, nhưng QĐIII đã không sử dụng hỏa lực quyết định này, mà lại dùng “chiến thuật” tiếp cứu nhỏ giọt từng TĐ một, TĐ này bị đánh tan, thì cho TĐ khác vào nên ta thảm bại!

## **2 – Bác sĩ Trần Ngọc Minh - Trần Việt An:**

Tháng 4/1965: TĐ3TQLC được tăng phái cho Sư Đoàn 2 Bộ Binh. Theo Trung tá TQLC Lê Bá Bình, người đã tham dự trận này, thì chỉ huy chiến dịch là Trung tá Nguyễn Văn Toàn, sau lên Trung tướng Tư Lệnh QĐIII. Cuộc hành quân tại thung lũng Việt An tỉnh Quảng Nam là để truy lùng một Trung đoàn của SĐ3 Sao Vàng VC. Quân địch mang một cánh quân như quân ta tại Núi Chàm, Trung tá Toàn “ham môi” ra lệnh cho TĐ3 truy đuổi. Trong lúc TĐ3 tung các Đại đội tiến xa tìm địch, thì một cánh quân VC khác tấn công vào Bộ Chỉ huy của TĐ3, trong số 26 TQLC bị tử thương, có Bác sĩ Trần Ngọc Minh, còn Tiểu Đoàn Trưởng TĐ3 Thiếu tá Nguyễn Thế Lương thoát chết.

## **3 – Bác sĩ Lê Hữu Sanh - Trần Mộ Đức - Quảng Ngãi:**

Tháng 6/1965: Tiểu Đoàn 5 TQLC hành quân tìm địch ròng rã cả tháng mà không thấy, đến ngày về thì Tiểu Khu Quảng Ngãi xin gia hạn giữ TĐ5 thêm 1 ngày, và thiết kế lệnh hành quân “sáng đi chiều về” cho TĐ5 vào Quận Mộ Đức. Tại đây có 1 Trung đoàn VC chờ đón, phục kích và tấn công TĐ5, Tiểu Đoàn Trưởng Thiếu tá Dương Hạnh Phước, và Cố Vấn Mỹ tử trận.

Bác sĩ Lê Hữu Sanh bị thương ở đùi. Theo 1 TQLC sống sót kể lại: thì khi Bác sĩ Sanh bị thương, anh kéo ông vào trong bụi cây để trốn. Khi Bộ Chỉ huy Tiểu đoàn bị tràn ngập, thì VC đi tìm thương binh để giết, anh TQLC này trốn cách đó 10 thước, nghe rõ VC nói với BS Sanh: “Mày là Bác sĩ à? Tao cho mày phát súng ân huệ!”. Hôm sau xác BS Sanh được chở về Bệnh Viện Tiểu Khu Quảng Ngãi, và được người bạn cùng lớp là BS Võ Thương, khâu vá vết thương trên trán và sau ót. Anh TQLC sống sót này đã kể cho BS Võ Thương câu chuyện thương tâm trên.

Sự việc TĐ5TQLC bị Tiểu Khu Quảng Ngãi giữ lại 1 ngày để hành quân vào Quận Mộ Đức “sáng đi chiều về” có nhiều uẩn khúc, phải chăng trong Tiểu Khu này có nội gián?



#### **4 – Bác sĩ Đinh Quốc Bảo - Căn Cứ Sarge - Bá Hô - Tỉnh Quảng Trị:**

Tiểu Đoàn 6 TQLC, năm 1971 cánh A đóng tại Sarge, cánh B đóng tại Bá Hô. Giữa Sarge và Bá Hô có 1 Đại Đội trấn giữ đường giao thông. VC tấn công ĐĐ này, và pháo kích cả Sarge và Bá Hô, một trái hỏa tiễn 122ly lọt vào hầm trú ẩn của BS Bảo, và lấy đi mạng sống của ông, làm cho cả TĐ6 thương tiếc, vì BS Bảo là người vui tính dễ mến. Đặc biệt trong trận pháo kích vào căn cứ Sarge này không ai bị thương tích gì, ngoại trừ BS Bảo tử trận. Tiểu Đoàn Trưởng TĐ6 lúc đó là Thiếu tá Đỗ Hữu Tùng, sau này lên Trung tá Liên Đoàn Phó Liên Đoàn 147, ông đã kể cho tôi chuyện này, và cho biết thêm: BS Bảo rất đẹp trai và đào hoa. Thiếu tá Cảnh Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 6 cũng cho tôi biết chi tiết giống như vậy.

#### **Các Quân Y sĩ Bị Thương:**

**1 – Bác sĩ Đinh Quốc An:** TĐ6TQLC hành quân tại Tân Uyên tháng 2/1967, BS An bị thương nặng vào chân, Tổng Y viện Cộng Hòa chề không chữa được, nên phải chuyển về bệnh viện Bình Dân. Nhờ được Giáo Sư Trần Ngọc Ninh tận tình cứu chữa, nên anh không bị cưa chân, nhưng bị tàn tật vĩnh viễn.

**2 – Bác sĩ Phạm Hữu Hảo:** Tiểu Đoàn 2 Trâu Điền TQLC. Năm 1966 miền Trung đại loạn. Nhóm Phật giáo do tên Việt Cộng đội lốt nhà sư Thích Trí Quang cầm đầu làm loạn tại Huế- Đà Nẵng, chúng xúi Phật tử xuống đường đình công bãi thị, mang bàn thờ xuống đường để cản trở lưu thông, áp lực công chức, quân đội theo chúng đòi tự trị Miền Trung, không theo chỉ thị của chính quyền Trung ương tại Sài Gòn, bên ngoài Huế nhiều Trung đoàn VC tụ tập để sẵn sàng tiếp thu thành phố.



Trước tình thế này, chính quyền Trung ương ở Sài Gòn cử 1 Lữ Đoàn Nhảy Dù, và Chiến Đoàn B TQLC gồm Tiểu Đoàn 1 và 2 của Thiếu tá Tôn Thất Soạn ra Đà Nẵng- Huế dẹp loạn. Ngày 14/4/1966: sau khi dẹp yên nội thù trong thành phố, Chiến Đoàn B tham dự cuộc Hành Quân Lam Sơn 283 để tiêu diệt quân Việt Cộng đang tụ tập tại phía Đông Bắc thành phố Huế. Từ ngày 21/6/1966 đến ngày 23/6/1966: Tiểu Đoàn 1 chiếm Bích La Thôn phía Bắc, TĐ2 chiếm “Hương Lộ Buồn Hiu” tại Gia Đăng, Phù Lưu đồn Trung Đoàn 808 VC (hậu thân của Trung Đoàn 95 VC) dọc theo Hương Lộ 555 đến bờ sông Vĩnh Định, Bích La Thôn. Tại đây chúng hết đường chạy, vì có Tiểu Đoàn 1 chặn, TĐ2 tàn sát Trung Đoàn 808, xác chúng ngập sông Vĩnh Định. Sau chiến thắng này Tiểu Đoàn Trưởng/TĐ2 Thiếu tá Lê Hằng Minh được vinh thăng Trung tá.

Chưa kịp mừng xong chiến thắng, TĐ2TQLC được lệnh di chuyển lên Quảng Trị, vì có nội tuyến tại Quân Đoàn I, nên VC biết trước cuộc hành quân (tài liệu VC đã xác nhận điều này). Chúng tổ chức tuyến phục kích tại phía bắc cầu Phò Trạch, cây số 29 bắc Huế. Sau khi bị hoãn lại 1 ngày (có lẽ để VC củng cố tuyến phục kích) ngày 29/6/66: TĐ2 được lệnh di chuyển lên Quảng Trị, và bị phục kích tại phía Bắc cầu Phò Trạch. Sa cơ vì nội thù, Trâu Điền Chúa Lê Hằng Minh gục chết bên cạnh trên 40 xác Trâu Điền khác, Y sĩ Trưởng TĐ2 BS Hảo bị thương tại đùi, may nhờ đệ tử công chạy thoát khỏi vùng phục kích, nên thoát chết.

Cuộc phản công của TĐ2 Trâu Điền, và các đơn vị bạn được tổ chức ngay sau đó, địch bỏ chạy để lại trên 233 xác chết cùng rất nhiều vũ khí lớn nhỏ...

**3 – Bác sĩ Ngô Quang Trung:** TĐ3TQLC hành quân tại Tân An năm 1967, Tiểu đoàn đụng trận rất nặng, anh bị một viên đạn bắn sẻ trúng đầu, may nhờ nón sắt làm viên đạn lệch hướng, nên anh không chết mà chỉ bị thương. Từ đó BS Trung mang một vết sẹo trên thái dương bên phải, tóc không mọc được.

**5 – Bác sĩ Lê Tấn Huỳnh Long và Bác sĩ Nguyễn Trùng Khánh TĐ1TQLC:** Tiểu Đoàn Trưởng/TĐ1 Trung tá Nguyễn Thành Trí, sau này là Đại tá Tư Lệnh Phó Sư Đoàn, ông cho tôi biết: TĐ1 hành quân tại quận Kiến Hưng, tỉnh Chương Thiện, đêm 30/4/1970, Bác sĩ Long bị miếng đạn pháo kích gãy cột xương sống, trực thăng đến ngay chở anh vào Bệnh Viện Cần Thơ. Ngày 2/5/1970, Bác sĩ Khánh đến thay, trong lúc anh đang nói chuyện với Trung tá Trí khoảng 15 giờ thì một TQLC trong toán Biệt Kích Tiểu Đoàn đập phải mìn, BS Khánh bị trúng miếng mìn bị thương tại bụng và cột xương sống. Sự kiện 2 người BS bị thương cột xương sống trong 2 ngày liên tiếp tại cùng 1 Tiểu đoàn là hy hữu, và làm xôn xao dư luận Y giới Sài Gòn, làm cho các BS “thích sống lâu” chê binh chủng TQLC.

**6 – Bác sĩ Đỗ Mỹ Ánh:** TĐ7TQLC. Năm 1971 trong trận Hạ Lào, BS Ánh bị miếng đạn pháo kích 130ly mất một con mắt, Y tá Trưởng Trung sĩ Phước tử trận, các Y tá khác trong Ban cấp cứu đều bị thương.

**7 – Bác sĩ Nguyễn Hữu Hoàn, TĐ1TQLC, trận đổ bộ Triệu Phong, Quảng Trị, ngày 11/7/1972.**

Khi nhận lệnh thay thế Sư Đoàn Nhảy Dù để chiếm lại thành phố Quảng Trị, việc đầu tiên Thiếu tướng Tư Lệnh TQLC Bùi Thế Lân nghĩ đến là phải cắt đứt đường tiếp tế huyết mạch cho đạo quân tử thủ Quảng Trị của cộng sản Bắc Việt tại Quận Triệu Phong 1 cây số Đông Bắc Quảng Trị. Nơi đây có Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 66 CSBV cùng với ít nhất Trung Đoàn địch có cả thiết giáp, và phòng không yểm trợ. Trọng trách đổ bộ trực thăng vận được giao cho TĐ1TQLC. Cùng lúc TĐ2 và một thiết đoàn chiến xa áp dụng “Nhiệm vụ Bộ Binh Thiết Giáp” tiến hỏa tốc trên Hương Lộ 555 tới Triệu Phong đánh ngang hông địch, TĐ4 và TĐ7 làm trù bị. Hỏa lực yểm trợ gồm 1 Tiểu Đoàn Pháo binh 105ly, 1 pháo đội 155ly, không yểm chiến thuật và chiến lược B52, hải pháo từ Hạm Đội 7, tóm lại Tướng Bùi Thế Lân đã dùng tất cả những gì ông có trong tay để cắt cổ giặc tại Triệu Phong.

Ngày 11/7/72: TĐ1TQLC được bốc từ nhà thờ Điện Môn, quận Hương Điền, bằng 32 chiếc trực thăng. Khi đến Triệu Phong thì gặp hỏa lực phòng không dữ dội của địch, 29 chiếc trực thăng bị trúng đạn phòng không nhưng không rơi, 2 chiếc bị rơi. Riêng trực thăng chở Trung Đội Quân Y lại chở thêm mấy chục quả mìn chống chiến xa, chiếc trực thăng này bị trúng hỏa tiễn tầm nhiệt của địch bốc cháy dữ dội, BS Hoàn may mắn nhảy ra khỏi trực thăng trước khi chiếc này phát nổ. BS Hoàn thoát chết nhưng bị phỏng nặng tại mặt và thân thể, anh theo tiếng nổ của đạn M16 để bò về đơn vị ngày hôm sau. Vết thương phỏng cấp độ 3 đã làm anh bị tàn phế vĩnh viễn. Để đổi lấy chiến thắng Triệu Phong, 1/3 quân số TĐ1 tử trận hoặc bị thương, Tiểu Đoàn Trưởng Thiếu tá Nguyễn Đăng Hòa cũng bị thương.

Hai ngày sau cuộc đổ bộ này, một chiếc trực thăng từ Hương Điền chở Bác sĩ Huỳnh Văn Chính (tức Ca sĩ Trung Chính) vào Triệu Phong để thay thế BS Hoàn. Trực thăng vượt qua hỏa lực của 1 Trung đoàn cùng với phòng không CSBV chạt vật 3, 4 lần mà không đáp được, vì hỏa lực phòng không của địch quá mạnh. Bị trúng đạn như tổ ong, Phi công đành phải để BS Chính nhảy khỏi trực thăng đứng chờ vợ trên đồng trống trong làn mưa đạn của giặc. Đại úy Trần Quang Duật, Trưởng ban 3 kiêm Đại Đội Trưởng Đại Đội Chỉ Huy TĐ1 từ sau đồng rơm nhảy ra, kéo BS Chính vào tránh đạn, thấy BS Chính chỉ mang theo ống nghe, Duật hỏi:

– BS có mang thuốc men gì không?

Chính buồn rầu đáp:

– Thùng thuốc trên trực thăng bị trúng phòng không vỡ tan tành rồi!

Duật an ủi:

– Thôi, có BS là quý rồi, thương binh và binh sĩ sẽ lên tinh thần khi biết có BS, biết đâu họ sẽ qua khỏi.

Nói xong Đại úy Duật dẫn BS Chinh tới bãi đất chỗ thương binh nằm. Duật sung sướng nhìn các thương binh vui mừng khi thấy có BS đến thăm, nhất là ông BS này lại kiêm luôn Ca sĩ nổi danh mà họ từng ái mộ nữa.

Tôi không biết tâm trạng của Kinh Kha lúc qua Tần diệt bạo chúa ra sao, tôi cũng không biết tâm trạng của BS Chinh lúc đơn thương độc mã bay vào Triệu Phong để yểm trợ TĐ1TQLC giết giặc như thế nào, nhưng tôi có thể đoán cả hai đều có cùng một tâm trạng như nhau.



## **CÂU CHUYỆN VỀ HAI BÁC SĨ QUÂN Y TQLC TỰ ĐI TÌM CÁI CHẾT:**

### **1 – Bác sĩ Vũ Đức Giang, TĐ7TQLC:**

Một buổi trưa ngày 16/3/1975, nắng vàng rực rỡ, tôi lái xe từ Mỹ Thủy, nơi có Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 258 TQLC đến Phong Điền, nơi Bộ Chỉ Huy TĐ7 đóng để tìm “bạn vàng” BS Nguyễn Quang Khoa rủ đi uống rượu. Đến nơi thì mới biết BS Khoa đã được chuyển về Lữ Đoàn 147 TQLC, người thay thế anh là BS Giang mới ra trường và làm Y sĩ Trưởng TĐ7 được hơn 1 tuần. BS Giang người tầm thước, nước da trắng, với cặp kính cận thư sinh, tóc bông bênh trông rất Nghệ sĩ. Gặp tôi, Giang ngạc nhiên nhìn thẳng vào mắt tôi, hỏi:

– Anh Bằng, tôi thấy danh sách anh về Bệnh Viện Dã Chiến Sư Đoàn, sao bây giờ anh còn ở đây?

Tôi cười:

– Sắp đánh lớn rồi, về Sư Đoàn làm “thợ vịn” cho các quan lớn Quân Y chán chết, tôi xin tình nguyện về Lữ Đoàn để giúp anh em được nhiều hơn, vậy mà Tiểu Đoàn Trưởng và Đại Đội Trưởng Quân Y vẫn không vui, giờ thì làm “phó thường dân” tại Đại Đội Quân Y Lữ Đoàn 258 gần đây.

Giang trầm ngâm một lúc rồi nhìn tôi:

– Anh làm vậy cũng đúng, chưa bao giờ quân đội cần BS như lúc này!

Câu trả lời của ông niên đệ này làm tôi chới với, tôi đang chờ đợi từ ông vài lời khuyên nhủ thường tình về Bệnh Viện để xin 2 chữ “bình an” thì lại được ông “giáo lý” một câu thật chí tình chí lý làm tôi nể phục, bắt tay Giang tôi nói:

– Thôi mình vào trong nói chuyện.

Đến căn lều cứu thương, tôi thấy bên ngoài có những hố phòng thủ vững chắc, bước vào trong mấy anh quân Y tá Ban chỉ huy với quân phục chỉnh tề đứng nghiêm chào kính, trên bàn thuốc men, dụng cụ cấp cứu bày biện ngăn nắp, và có hệ thống, góc phòng có 1 giá súng với 5, 6 khẩu M16 lớp thép sáng bóng dưới một lớp dầu mỏng, mấy cái ba-lô, mũ sắt đặt thứ tự. Nhìn mọi thứ đâu ra đó, tôi thầm nghĩ: “một cấp Chỉ huy tư cách không có thuộc cấp tôi!”. Nơi Giang ngủ có một cái bàn nhỏ, và vài cái ghế đóng bằng gỗ thùng đạn Pháo binh, trên bàn có mấy cuốn sách Y khoa, và vài tập nhạc, góc phòng là 1 chiếc guitar bên cạnh một băng ca mở rộng làm chỗ ngủ. Nhìn cái băng ca rồi nhìn cặp mắt thâm quầng của Giang tôi buột miệng:

– Giang có ngủ được không?

– Không anh, cả tuần rồi, ban ngày thì vậy, đến đêm gió núi thổi lạnh đến xương, tôi đang định ra Huế mua cái túi ngủ.

Tôi vội can:

– Đừng, nằm trong túi ngủ nếu đêm giấc tấn công thì không nhảy xuống hố kịp, ban đêm gió núi thổi luôn qua vải bố băng ca nên lạnh, Giang sai đệ tử kiểm mấy tấm bìa carton trải trên mặt bố thì sẽ bớt lạnh.

Giang cảm ơn tôi, rồi sai đệ tử pha trà đãi, nhưng tôi từ chối, và rủ anh ra Phá Tam Giang uống café. Thấy anh có vẻ thích, nhưng ngần ngại, vì đi xa Tiểu đoàn lỡ có việc gì thì về không kịp, tôi trấn an, và cho biết trên xe có máy PRC-25, mình sẽ lên Ban 3 Tiểu đoàn cho họ biết tần số, có gì họ sẽ gọi. Tôi lái xe, Giang ngồi cạnh phóng thẳng ra Phá Tam Giang tìm được một quán café sạch sẽ bên bờ Phá. Để anh tài xế ngồi lại xe ôm máy PRC-25, và súng M16 canh chừng, chúng tôi vào quán, cô chủ quán mặc 1 chiếc áo dài cũ đơn sơ,



nhưng không dấu được vẻ đẹp thanh tú, kiêu diễm của một kiều nữ Bích La Thôn, lễ phép mời chúng tôi ngồi bên một cái bàn cũ kỹ rồi bằng một giọng Quảng Trị cô nhỏ nhẹ hỏi:

– Dạ, hai em uống nước chi?

Giang rất thích thú nhìn và thưởng thức một nền văn hóa khác hẳn với văn hóa Sài Gòn, anh mơ màng bên khói café ngắm nhìn cảnh thanh bình tĩnh lặng của trời mây sóng nước. Trên mặt Phá, vài chiếc ghe và gò chậm chạp qua lại, văng vẳng đâu đó vài câu hò náo ruột của mấy o vùng sông Hương núi Ngự. Tôi nhờ cô chủ quán mang mấy chai bia cùng đồ nhắm cho anh tài xế, rồi ngồi cạnh Giang tâm tình. Tôi được biết Giang đã có vị hôn thê, 2 người sẽ làm lễ cưới năm tới, và kỳ này khóa của anh có 5 BS về TQLC. Nghe anh kể lúc Lễ mãn khóa, quả cầu trên đỉnh cột cờ tại Vũ Đình Trường tự dưng bị gãy, làm tôi lo sợ nghĩ đến binh thư Tàu: “Lúc ra quân, mà cờ bị gãy là điềm gở!”. Không nói ra, nhưng trong lòng tôi thật là bi phẫn, vì trận chiến quyết liệt giữa ta và giặc sẽ xảy ra bất cứ lúc nào, mà tại sao mấy anh lớn trong Quân Y TQLC lại đẩy mấy ông niên đệ này ra Tiểu đoàn ngay, thay vì để họ có chút thời gian học hỏi kinh nghiệm chiến trường tại Lữ Đoàn hay Sư Đoàn?

Giang là người có máu Nghệ sĩ, anh rất thích âm nhạc thơ phú. Anh vui vẻ rút trong túi tờ giấy chép một bài ca dao xứ Huế, khoe rằng tối qua đi ăn với mấy anh sĩ quan TĐ7TQLC, có người đọc cho anh bài ca dao này, anh thấy hay và lạ, nhưng có mấy chỗ không hiểu nên muốn hỏi tôi:

*Đường lên xứ Huế quanh quanh  
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ  
Thương em anh cũng muốn vô  
Sợ Trông Nhà Hồ sợ Phá Tam Giang.*

*Phá Tam Giang ngày rày đã cạn  
Trông Nhà Hồ nội tán phá tan  
Đường vô muôn dặm quan san  
Anh vô anh được bình an em mừng.*

Tôi biết những điều Giang thắc mắc nên giải thích bài ca dao này có lẽ có từ thời Chúa Nguyễn Phúc Chu đầu thế kỷ 18, để ca tụng quan nội tán Nguyễn Khoa Đăng có công dẹp giặc tại Trông Nhà Hồ, và trị thủy tại Phá Tam Giang. Người Trung gọi khu rừng rậm hoang vắng là Trông, ngày xưa Trông Nhà Hồ ở cạnh làng Hồ Xá ranh giới hai tỉnh Quảng Bình-Quảng Trị, giặc cướp rất nhiều, quan Nội tán đã dùng mưu dẹp chúng. Còn Phá Tam Giang lúc trước sâu và sóng gió rất nhiều, quan Nội tán phá đá ngầm và mở cửa sông cho nên Phá mới hiền hòa như ngày nay. Giải thích xong tôi cười và đùa: đọc bài ca dao này tôi thấy một điều, 2 câu cuối nói lên sự chung thủy, thương và lo lắng cho chồng của các o xứ Huế, còn mấy đấng mày râu xứ này thì cũng hơi bạc tình, vì đã yêu nhau thì sợ gì đám giặc cỏ Trông Nhà Hồ và sóng gió Phá Tam Giang. Đám con trai Sài Gòn tụi mình thì

khác xa, vì “Yêu nhau mấy núi cũng trèo, mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua... Yêu nhau chẳng ngại đường xa, đá văng cũng quyết, phong ba cũng liều...”

Chúng tôi nói về đủ mọi thứ chuyện, từ văn chương, âm nhạc đến thời sự, tôi nhận thấy Giang là một con người tư cách, ngay thẳng, Nghệ sĩ, nhưng cứng rắn, cương trực...

Chẳng mấy chốc mặt trời đã ngả hướng Tây, ráng chiều đỏ xuống phản chiếu mây nước Phú Tam Giang thành màu đỏ rực rỡ. Giang chăm chú ngắm đại nhìn mây nước chuyển màu, nét mặt sững sờ bật nói:

- Sao lại đỏ như máu thế này?

Tôi giải thích: Có gì đâu, ánh hoàng hôn màu đỏ phản chiếu trên mây nước, ngày nào cũng như vậy.

Con người là một linh vật, phải chăng linh tính của Giang đã báo trước cho anh biết điều chẳng lành sẽ xảy đến với anh tại đây 10 ngày sau đó?

Tôi đưa Giang về Tiểu Đoàn lúc trời tối, bị rịn chia tay, tặng anh tám bản đồ Huế - Đà Nẵng, và một cái địa bàn, sau khi đã chỉ cặn kẽ cách sử dụng. Hai thứ này từng là “bửu bối mưu sinh thoát hiểm” của tôi, và cũng không ngờ đây là lần đầu, mà lại là lần cuối tôi gặp anh, những mảnh đời trong thời chiến chẳng khác gì “kiếp bèo dạt hoa trôi” hợp tan vô định!

Ngày 18/3/1975: Lữ Đoàn 258 TQLC, có tôi là Y sĩ Đại Đội Quân Y Lữ Đoàn 258, di chuyển về đèo Phước Tượng, với nhiệm vụ bảo vệ Quốc Lộ 1 Huế-Đà Nẵng để Lữ Đoàn 147, Sư Đoàn 1 Bộ Binh, và các đơn vị khác thuộc Lực Lượng Tiên Phương Quân Đoàn I tại Huế-Thừa Thiên rút về Đà Nẵng theo Quốc Lộ 1.

Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 258 và Tiểu Đoàn 1 TQLC đóng tại Bắc Sông Truồi, TĐ8TQLC đóng tại Phú Lộc, Sư Đoàn 325 CSBV điên cuồng tung các Trung đoàn đánh phá để cố cắt đứt QL 1, nhưng chúng đều bị chúng tôi đánh tan “ôm đầu máu” chạy trốn vào núi Trường Sơn.

Ngày 25/3/1975: là ngày các lực lượng Tiên Phương Quân Đoàn I rút bỏ Huế về Đà Nẵng. Muốn cho chắc ăn, ngoài lực lượng sẵn có là Lữ Đoàn 258, Tướng Bùi Thế Lân đã ra lệnh thọc ĐĐ2 TĐ8 của Thiếu úy Trần Như Hùng tiến tới thôn Trung Kiên, chân núi Vĩnh Phong, phía Đông QL 1, và cánh B TĐ16TQLC xuống Phú Lộc chế ngự phía Tây QL 1, để chờ đón đạo quân Tiên Phương rút về Đà Nẵng trên Quốc Lộ 1...

Trong lúc Bộ Chỉ Huy TĐ8, và cánh B TĐ16 đang đóng tại Phú Lộc, rồi sáng ngày 25/3/1975 tôi và LĐ 258 được lệnh rút về Đà Nẵng, cây Cầu Sông Truồi đã bị Công Binh Quân Đoàn I phá hủy trong đêm, gây trở ngại không ít cho việc tản thương, tôi lội qua Sông Truồi nước trong veo, đi qua Phú Lộc, chúng tôi không thấy một tên VC nào, vậy mà không

hiểu lấy tin ở đâu(?) và của ai (?) mà các vị Tướng chỉ huy Quân Đoàn I lại nghĩ là Phú Lộc đã rơi vào tay giặc. Ngày 25/3/1975: các ông ra lệnh cho LĐ 258 rút lui về Đà Nẵng, còn LĐ 147 TQLC và các đơn vị khác thuộc lực lượng Tiền Phương Quân Đoàn I phải rút bằng Hải Quân, tại Thuận An, phía Đông Phá Tam Giang. Thế là thảm kịch đã xảy ra, xác quân ta nằm đầy bãi Thuận An, rất nhiều TQLC không chấp nhận bị VC bắt đã dùng lựu đạn tự sát tập thể, máu quân ta nhuộm đỏ sông Thuận An, gần như toàn bộ lực lượng Tiền Phương Quân Đoàn I bị tan rã.

Theo hồi ký của những sĩ quan TQLC sống sót từ “Pháp Trường Cát Thuận An”, thì Lữ Đoàn 147 TQLC được lệnh bỏ khí giới nặng, lương thực, mỗi TQLC 1 M16 và 1 băng đạn hỏa tốc rút về Thuận An. Ngày 25/3/1975: khi đến Thuận An, tàu Hải Quân thì có ngoài khơi, nhưng không vào đón, Tướng Tư Lệnh Tiền Phương đã bỏ về Đà Nẵng (!) và Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I thì “im lặng vô tuyến”. Họ là 2 người duy nhất tại Quân Đoàn I có thẩm quyền điều động Không, Hải, Lục Quân của Quân Đoàn I để cứu Lữ Đoàn 147, nhưng họ đã không làm gì, cho nên thảm kịch xảy ra...

Theo các nhân chứng còn sống sót từ cái “Pháp Trường Cát Thuận An” như BS Rậu, BS Khoa, và các sĩ quan TQLC khác, thì sáng ngày 25/3/1975 các TQLC của LĐ 147 xếp hàng ngay ngắn trên bãi biển Thuận An chờ tàu vào đón. Ngoài khơi có 1 Hạm Đội Hải Quân, nhưng không chiếc tàu nào vào. Chờ đến chiều, thì quân truy kích CSBV đuổi kịp, chúng chiếm các đồi cát cao chung quanh và dùng đủ loại súng lớn, nhỏ tác xạ vào TQLC đang phơi mình trên bãi cát trống trải. Quân ta hết nước, hết đạn, nên bị thất thế đành nằm trên cát chờ chết...

Sáng ngày 26/3/1975: có một chiếc LCU duy nhất vào đón được Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 147 gồm: Lữ Đoàn Trưởng Đại tá Nguyễn Thế Lương, Lữ Đoàn Phó Trung tá Nguyễn Đăng Tổng và thương binh. Theo các Quân Y tá LĐ 147 cho biết: thì Bác sĩ Vũ Đức Giang, và vài quân Y tá TĐ7 khiêng thương binh lên tàu, sau đó anh điễm danh Y tá TĐ7 rồi tất cả cùng trở xuống để tiếp tục cùng đồng đội chiến đấu.

Khi tôi thay BS Rậu làm Đại Đội Trưởng Quân Y LĐ 147, thì một hôm Hạ sĩ nhất Quân Y Nguyễn Văn Được - người sống sót từ “Pháp Trường Cát Thuận An” - hỏi tôi:

– Ông thầy có biết BS Vũ Đức Giang TĐ7 không?

– Biết. Mà có chuyện gì?

– Ông ngon quá! Ngày 26/3/1975 ông và mấy đệ tử khiêng thương binh lên tàu. Xong việc ông điễm danh từng Y tá TĐ7 một, rồi tất cả xuống tàu lên bờ về lại TĐ. Em giữ ông lại nói: “BS trở lại thì 100/100 là chết!” nhưng ông trừng mắt la em: “Chú mày đừng xúi bậy, TĐ đang chiến đấu sẽ có thêm thương binh, anh bỏ đi sao đành?”. Xong rồi ông xuống tàu đi dưới làn mưa đạn thượng liên của VC, em nhìn mà thấy ón. Em nói thiệt tình đó ông thầy!

– Thì tao có nói mày không thiệt tình hồi nào đâu! Có điều chú mày bậy thật, Bác sĩ TQLC không bao giờ đào ngũ trước hàng quân!

Về số phận của BS Giang, hãy đọc hồi ký của MX Cao Xuân Huy trong Tháng Ba Gãy Súng:

“Rạng sáng ngày 27/3/1975: tôi còn gặp cả một thằng bạn cũ cùng học với nhau hết bậc Trung học ở trường Nguyễn Trãi, Vũ Đức Giang, khi chúng tôi đang bị trói chung bằng một sợi dây điện dài. Tôi ngạc nhiên kêu lên.

– “Giang, mày làm gì mà cũng bị bắt ở đây?”

– “Ồ Huy, cả chục năm mới gặp lại mày.”

– “Tao hỏi mày làm cái giống gì mà cũng bị bắt ở đây?”

– “Tao Thủy Quân Lục Chiến.”

– “Mẹ kiếp, cậu đếch tin, mày mà cũng dám giết người à? Mà sao ở Thủy Quân Lục Chiến tao không gặp mày?”

– “Tao mới ra trường về Thủy Quân Lục Chiến khoảng nửa tháng nay.”

– “Mày Bác sĩ à?”

– “Ừ, tao về Tiểu Đoàn 7.”

– “Tội nghiệp thằng bé, mày sợ đời không có gió sương à?”

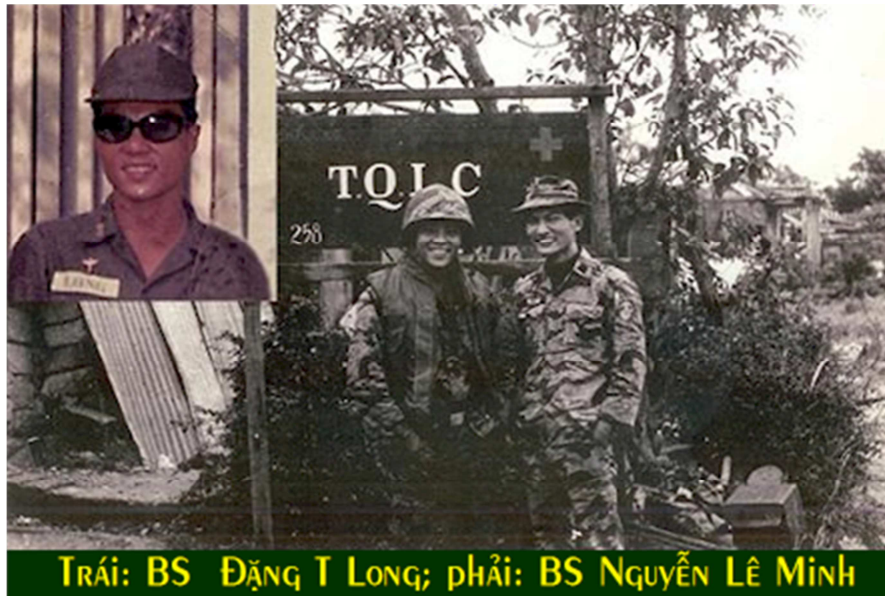
– “Gió sương gì? Cởi trần ngồi suốt đêm ngoài trời thế này mày bảo không bị gió sương à?”

Trời sáng rõ, mấy tên Việt Cộng gác chúng tôi cầm súng đi qua đi lại trước công.”

Giang bị tù tại trại tù Ái Tử-Quảng Trị. Theo hồi ký “Khóc BẠN” của BS Hoàng Thế Định, một người bạn đồng tù với Giang, thì trong tù anh vẫn kiên giữ tư cách của một Bác sĩ Quân Y TQLC sa cơ, không cúi đầu lườn cúi quân thù, nên anh bị chúng đày ải bắt đi lao động khổ sai, trong khi các đồng nghiệp của anh được làm trong bệnh xá trại tù. Mùa xuân năm 1977, đa số đồng nghiệp đã có danh sách được thả ngoại trừ Giang. Một kẻ sĩ có tư cách như BS Vũ Đức Giang khi sa cơ bị quân thù làm nhục thì chỉ lấy cái chết để rửa, đêm 30 tết năm 1977 noi gương các anh hùng tiền nhân, Giang đã mượn một liều thuốc độc mạnh tuần tiết...



Không bỏ thương binh và đồng đội để tìm đường thoát thân trong hoàn cảnh tuyệt vọng, mà cấp chỉ huy Lữ Đoàn và Quân Đoàn đã bỏ đi; tự vẫn để bảo tồn danh dự. Đó là Bác sĩ Vũ Đức Giang. Trong quân sử thế giới đã có bao nhiêu người làm được như vậy?



## 2 – Bác sĩ Đặng Tuấn Long, Tiểu Đoàn Quân Y TQLC:

Biết viết gì về Long đây? Anh đẹp trai, học giỏi con nhà giàu, anh ngang tàng, vui nhộn, giỏi thể thao, và hát hay, nếu muốn, anh có thể là 1 BS dân sự mở phòng mạch hốt bạc, nhưng anh tình nguyện vào quân đội và để cho “đời trai có chút sương gió”, anh lại tình nguyện vào TQLC. Long đi lợi TĐ tác chiến gần 2 năm đến đầu năm 1974 thì về Tiểu Đoàn Quân Y...

Một buổi sáng cuối năm 1973, Bác sĩ Vương Gia Nhon, Y sĩ Trưởng TĐ2 Trâu Điền, không biết ngoại giao ra sao mà “chôm” được chiếc xe Jeep của Tiểu Đoàn Trưởng lảng cuống với hai cần câu đến Làng Cọp Biển trên “Đại Lộ Kinh Hoàng” rủ tôi đi chơi. Tôi đề nghị Nhon đến Tiểu Đoàn của Long- lúc ấy Long đang lợi TĐ tác chiến- đang đóng tại bờ sông Thạch Hãn rủ anh cùng đi. Nhon ngồi ghế Trưởng xa cứ vài phút anh lại phải giơ tay chào lại các TQLC thấy xe VIP đứng nghiêm chào kính, tôi bực mình nói:

– Lần sau cậu lấy cái xe không cần câu đi cho nó thoải mái, chứ cứ chào như vậy cậu sái tay!

BS Nhon, một tay chơi khét tiếng của các vũ trường Sài Gòn, nổi danh với bước Tango 17, 3/4 mà không em cave nào không ái mộ, từ khi đeo phù hiệu TĐ2 Trâu Điền thì anh lại càng đào hoa hơn. Mỗi kỳ tiếp tế sĩ quan hậu cứ phải điên đầu sắp xếp cho năm bảy “em gái hậu phương” mang đồ tiếp tế cho anh, mà không đụng độ nhau. Anh là một người hùng, sau 30/4/1975 đi tù, nhưng vẫn hiên ngang giữ tư cách của một BS TQLC, vì vậy anh đi mút chỉ, sau khi xong tù, anh vượt biển và mất tích...

Xe đậu trước hầm trú ẩn của Long, bên cạnh bờ sông, anh đang ngồi ngoài hầm uống rượu một mình, chai đế đã vơi quá nửa, bao Bastos xanh chỉ còn vài điếu, thấy chúng tôi Long chạy đến:

– Các cậu coi chừng, Tiểu Đoàn báo động có thằng VC bắn sê bên kia sông...

Tôi nhìn qua sông, cả trăm bụi rậm um tùm, nhưng chúng tôi không phải chờ lâu, một tiếng rít qua tai, viên đạn trúng bao cát trên nóc hầm làm tung tóe cát. Thấy viên đạn trượt đích xa, chúng tôi không thềm ản núp, Long lảm bảm chửi thề:

– Tổ cha thằng nhà quê, đã bắn dở rồi mà cứ hay bắn, anh chỉ ngón tay tiếp, nó ở bên kia kia...

Nhìn qua sông tôi không thấy gì, nhưng TĐ của Long phản ứng thật nhanh. Một tiếng “đề pa” của khẩu 75ly không giạt, viên đạn nổ bên kia sông hát tung bụi cây, tên bắn sê và khẩu súng lên trời, vài tràng thượng liên địch nổ vu vơ, một phát 75ly thứ hai nổ, khẩu thượng liên câm họng, xác hai tên xạ thủ bay bay... rồi tất cả rơi vào im lặng. Nhìn BS Nhon tôi lắc đầu:

– Chúng nó chào cái xe có cần câu của cậu đó. Vậy là hết đi chơi! TĐ chắc đang báo động!

Sau khi bảo tài xế đậu xe vào chỗ khuất, chúng tôi vào hầm trú ẩn. Long sai đệ tử mang thêm hai cái ly và chai rượu mới, uống xong vài ly, tôi hỏi Long:

– Tiểu Đoàn tở sắp về Sài Gòn dưỡng quân, cậu có muốn gửi gì cho em bé hậu phương không?

Long cười cay đắng:

– Tở bây giờ độc thân tại chỗ, em bé của tở đi lấy chồng rồi.

Uống thêm ly rượu anh tiếp:

– Mới có mấy tháng trước, em tìm tở còn nói yêu tở trọn đời, vậy mà tháng trước về phép thì em đã có chồng, em “thanh minh thanh nga” là vẫn yêu tở, nhưng vì tở là lính rần ri không biết sống chết lúc nào, mà em không muốn làm góa phụ.

Tôi biết mối tình lãng mạn của Long với một cô bé xinh đẹp Sinh viên Luật Khoa tên là H... có cô chị cũng là Sinh viên Luật “kỳ đà cản mũi”, vì bà mẹ có tính cổ lỗ sĩ không muốn cô em “lên xe hoa” trước cô chị nên Long phải mang bạn vàng là BS Nghiêm Hữu Hùng “hồi lộ” cho cô chị. Từ đó Long và cô H mới được tự do tình tự. Mối tình của họ thật là đẹp thế

mà tự nhiên gãy đổ giữa đường chỉ vì Long theo tiếng gọi của non sông, mặc áo rằn để bảo vệ cho cô và những người hậu phương...

Buổi nhậu chỉ chấm dứt khi “Người hùng” Vương Gia Nhon say gục trên bàn...

Đầu năm 1974, TĐ9TQLC làm Địa Phương Quân giữ tuyến Triệu Phong-Bích La Thôn-Đê Long Quang, tôi đang buồn vì lâu ngày ở chỗ khi ho cò gáy này, xa hẳn ánh sáng văn minh thành thị, thì bất ngờ toán tiền đồn Đại Đội Chi Huy-TĐ9 báo tin có 2 Bác sĩ TQLC đến thăm. Đó là 2 “bạn vàng”, BS Đoàn Trọng Thiên và BS Đặng Tuấn Long. Tôi thật mừng và cảm động biết 2 bạn mình đi bộ hơn 10km để đến thăm, nhất là khi biết Đặng Tuấn Long khi đến bờ sông Vĩnh Định đã không dùng cầu mà bơi qua sông. Mời bạn vào hầm, tôi nhìn Long lắc đầu:

– Bạn liều quá! Sông Vĩnh Định đây ma VC, dưới đáy sông là xương cốt của 1 Trung Đoàn 808 VC (hậu thân của Trung Đoàn 95) bị TĐ2 giết mấy năm trước đó.

Long cười sáng khoái:

– VC sống tở còn không sợ nữa là ma VC, chán quá, đi TQLC để đánh nhau mà bây giờ phải làm Địa Phương Quân giữ đất...

– Cậu chịu khó chờ đi. Tụi VC đang xây con đường Trường Sơn Đông chạy qua gần Thường Đức-Quảng Nam, thế nào nó cũng nhổ cái gai Thường Đức, Tướng Trưởng sẽ mang Nhảy Dù về giữ, và để “duyng đông kích tây” chúng nó sẽ thọc vài SĐ đánh tụi mình, lúc đó thì tha hồ cho cậu đánh... Mà thôi, nói chuyện đánh nhau nhức đầu, các cậu may, em bé hậu phương mới gửi cho tở mấy chai rượu và đồ nhậu, hôm nay mình uống cho đã...

Tôi mở thùng quà, bên trong có 2 chai Martell và mấy gói đồ khô, gọi anh đệ tử đưa cho anh một chai và thùng đồ nhậu, bảo anh làm đồ nhậu rồi chia 2, nửa cho Ban cứu thương, nửa cho tụi tôi, Long mở chai rượu rót vào 3 cái ca nhà binh rồi không đợi ai mời anh uống một ngụm lớn, khà một tiếng anh nói:

– Thơm, ngấm tới đầu sướng tới đó.

Hít một hơi Bastos xanh anh tiếp: kìa 2 cậu uống đi chứ!

Chúng tôi cụng ly, uống lai rai, tâm sự đủ mọi chuyện, chẳng mấy chốc mấy đĩa mồi thơm được dọn ra, Long và Thiên đều khen “Em gái hậu phương” của tôi đảm đang, đi chợ giỏi, chừng nào thì “cưới”, tôi vội cải chính:

– Cưới gì, mình đi lính sống chết giờ nào không biết, lấy vợ chỉ làm khổ người ta. Mấy tháng trước TĐ về Sài Gòn dưỡng quân, có một em học Văn Khoa thấy tở là dân rằn ri tưởng không biết gì, nên em mang bài thơ “Khóc Bằng Phi” của Vua Tự Đức ra khoe là bài

thơ tình đầu tiên của Văn học sử Việt Nam. Tớ nói em sai rồi, bài thơ tình đầu tiên hiện hữu trên văn học Việt Nam là bài thơ tình của Cụ Nguyễn Trãi gửi bà Thị Lộ gần 400 năm trước bài Khóc Bằng Phi. Cô bé không tin bắt phải chép ra. Tớ ra điều kiện là sẽ chép để em vào Thư viện kiểm chứng, nếu đúng thì em phải trả tớ rượu và đồ nhậu vì lính xa nhà chỉ cần 2 thứ đó, em bằng lòng, cho nên hôm nay các cậu mới có rượu uống.

Thiên trầm ngâm xoay xoay ca rượu:

– Các bậc Đế vương và vĩ nhân khi đầu khỏ tội cùng mới làm thơ, và thơ của họ thường khác người. Như trong bài Khóc Bằng Phi vua Tự Đức đã có hai câu thơ để lại cho hậu thế: “Đập cô kính ra tìm lấy bóng. Xếp tàn y lại để dành hơi!” Tớ chưa biết bài thơ tình của Cụ Nguyễn Trãi, cậu đọc đi.

– Bà Thị Lộ là vợ bé của Cụ Nguyễn Trãi, bà tăng tiu với Vua Lê Thái Tông thua bà nhiều tuổi, Nhà Vua mê bà quá, nên kéo bà về kinh đô Thăng Long, phong bà một hư chức Lễ Nghi Học sĩ, để dạy Cung nữ trong cung, nhưng sự thực để 2 người được tự do tình tự. Cụ Nguyễn Trãi lúc đó về hưu tại Côn Sơn-Hải Dương, nhớ vợ quá làm một bài thơ, vì bài thơ làm đã quá 500 năm, các Tác giả viết lại có những câu hơi khác, nhưng đại ý thì cũng như nhau:

– Loàn đàn ướm hỏi khách lâu hồng (Tạm dịch: mào muội thử hỏi khách lâu son.),

– Đầm ấm thì thương kẻ lạnh lòng,

– Ngoài ấy ví dầu còn áo lẻ (Ngoài ấy: ngoài kinh đô, ví dầu: nếu như có, áo lẻ: áo mặc trong?)

– Cả lòng mượn lấy đắp cho cùng. (Cả lòng: rộng lượng, rộng lòng)

Long cười:

– Bà Thị Lộ là gốc bán chiếu gon, tức là mari-sén, thì biết quái gì về lễ nghi mà dạy Cung nữ, chắc là bà dạy chuyện phòng the, cái truyền thuyết đôi đáp trong bài thơ” Cô Bán Chiếu Gon” có lẽ do Cụ Nguyễn Trãi làm cho bà, còn bài thơ này thì đã trên 500 năm trước tuy hay, nhưng khó hiểu quá.

Chẳng bao lâu, rượu và thịt cũng cạn, Long nốc ngụm cuối cùng rồi nói:

– Lâu lắm mới có ngày vui như vậy. Nói xong anh nổi hứng với cây đàn Guitar, so lại dây, giữa cảnh đồng quê hoang vắng tiếng đàn thánh thót nổi lên, giọng ca cao và buồn:



Thương nhớ ơ hồ thương nhớ ai. Sông xa từng lớp lớp mưa dài. Mắt em, ơi mắt em xưa có sầu cô quạnh... Đôi mắt người Sơn Tây. U uẩn chiều luân lạc. Buồn viển xứ khôn khuây. Buồn viển xứ khôn khuây...

Hát xong, Long rủ Thiên về:

– Bọn tớ phải đến Hương Lộ Buồn Hiu nhìn cảnh hoàng hôn tại đó, xem nó buồn như thế nào.

Tôi không cần, tiền hai bạn tới công trại chỉ hướng:

– Năm 1953 quân Pháp từ các làng ven biển phía Bắc Phú Tam Giang như Vân Trình - Mỹ Thủy - Gia Đăng tiến quân theo Hương Lộ 555 được nửa chừng, thì bị Trung Đoàn 95 VC chặn đánh không tiến được, cho nên tớ nghĩ “Street Without Joy” của Bernard Fall là giải đất một cạnh là nửa Hương Lộ 555 phía biển, cạnh kia là vùng bờ biển Bắc Phú Tam Giang, gồm các làng Vân Trình - Mỹ Thủy - Gia Đăng. Các cậu đi qua bãi cát này sẽ gặp Hương Lộ 555, rẽ trái hướng ra biển đến làng Mỹ Thủy, thì các cậu đã đến nơi. Đến Mỹ Thủy trời đã tối các cậu nên ngủ tại Đại Đội Quân Y Lữ Đoàn 258, có BS Nguyễn Lê Minh ở đó. Thôi hẹn gặp lại!

Tôi chẳng bao giờ gặp lại Long. Sau 30/4/1975: tôi đi tù tại Trảng Lớn-Tây Ninh, BS Đặng Tuấn Long đi tù tại trại tù Kà-Tum vốn là mật khu VC gần biên giới Tây Ninh - Kampuchia. Theo anh Phạm Trung Kiên, một người bạn cùng tù kể lại thì trong tù Long vẫn hiên ngang giữ khí phách của một Bác sĩ Quân Y TQLC, không sợ bọn quản giáo, sẵn sàng “kê tử đứng vào họng chúng” vì vậy Long bị chúng trù dập, hết đánh đập lại đến chuồng cọp. Long biết rằng cái đầu nhất đối với bọn quản giáo VC là để tù trốn thoát, nên anh đã âm thầm sửa soạn vượt ngục, ôn lại những bài học “mưu sinh thoát hiểm” của TQLC, anh cũng biết rằng vượt ngục tại Kà-Tum thì 9 phần chết 1 phần sống, nhưng anh không sờn lòng. Tháng 5/1978: Bác sĩ Đặng Tuấn Long đã vượt ngục một mình, và từ đó đến nay, không còn ai biết tin tức của anh.



## **CÂU CHUYỆN TAN HÀNG CỦA QUÂN ĐOÀN I, VÀ SỰ MẤT TÍCH CỦA MỘT BS TQLC:**

Sau khi bị mất gần sạch Quân Đoàn I Tiền Phương, chúng tôi rất hoang mang vì sự im lặng khó hiểu của cấp Chỉ huy Quân Đoàn I. Tối ngày 28/3/1975: Tướng Trưởng mở 1 cuộc họp các Tư Lệnh Sư Đoàn, và Quân Binh Chung của Quân Đoàn I, vì lý do tình cờ tôi đã có mặt trong buổi họp này. Tại đây trước sự kinh ngạc của mọi người tham dự, Tướng Trưởng tuyên bố “mình rút đêm nay” mà chẳng cho lệnh lạc, hay kế hoạch gì hết!

Chỉ huy Quân Đoàn I có 3 vị Tướng: Trung tướng Ngô Quang Trưởng là Tư Lệnh, Thiếu tướng Hoàng Văn Lạc - Tư Lệnh Phó, Trung tướng Lâm Quang Thi - Tư Lệnh Phó kiêm Tư Lệnh Tiền Phương. Thiếu tướng Lạc đã bỏ về Sài Gòn hôm 26/3/1975, rồi vì lý do “kẹt máy bay” không trở lại (trích CTTB, Hồ Văn Kỳ Thoại trang 273), Trung tướng Thi, sau buổi họp đêm 28/3/1975, dùng trực thăng bay ra chiến hạm HQ5 lúc 10g40pm, còn Trung tướng Trưởng bay về Non Nước, nơi có Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn TQLC, để rời sáng hôm sau, ngày 29/3/1975, ông là người đầu tiên lợi ra chiến hạm HQ404. Trước khi đi, ông đã nói với Đại tá Nguyễn Thành Trí Tư Lệnh Phó Sư Đoàn TQLC: “Coi như đây là một cuộc tự thoát!”.

Tính cho đến sáng ngày 29/3/1975: toàn thể 3 vị Tướng chỉ huy Quân Đoàn I đã bỏ tất cả những gì còn lại của Quân Khu I để ra đi. Quân Đoàn I như rấn mất đầu, và hỗn loạn đã xảy ra...

Tướng Lâm Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC, và Tướng Thoại Tư Lệnh Hải Quân Vùng I Duyên Hải bị lạc trong dãy núi Sơn Trà, nơi có một Trung đội Đặc Công VC đang đi tìm hai ông, may mắn được “tự thoát”, vì tình cờ có 1 thuyền nhỏ của HQ đi qua, nghe thấy tiếng gọi của Tướng Thoại nên vào cứu.

Tướng Khánh - Tư Lệnh Sư Đoàn I Không Quân bị lạc tại một bãi biển hoang vắng, “tự thoát” bằng cách chiếu đèn pha trực thăng làm hiệu nên được HQ802 vào cứu.

Tướng Hình - Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Bộ Binh - cùng gần 1000 binh sĩ được “tự thoát”, vì có 1 chiến hạm tình cờ nhìn thấy vào đón...

Đó là những người may mắn. Trên 90/100 quân số Quân Đoàn I không “tự thoát” được, họ bị giết bởi đạn thù hay đạn bạn, bị chết đuối trên biển, họ tự tử tập thể bằng lựu đạn hay mìn Claymore, số còn lại bị VC bắt làm tù binh. Tướng Diêm - Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh - trên đường “tự thoát” bị tử trận tại Chu Lai, 8000 trong số 12000 TQLC đã không “tự thoát” được. Ngày 29/3/1975: trên bãi biển Non Nước là một địa ngục trần gian không khác gì cái “Pháp Trường Cát Thuận An” 3 ngày trước... Trong số 4000 TQLC đã “tự thoát” được thì ngoại trừ gần 2000 TQLC của Lữ Đoàn 468 may mắn được tàu HQ đón, còn đa số chỉ còn quần xà lỏn bơi ra tàu Hải Quân, cách bờ trên dưới 1km, đây là con số cao nhất so với các đơn vị bạn tại Quân Khu I.

Ngày 29/3/1975: Trung tá Nguyễn Xuân Phúc Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 369 TQLC, Trung tá Đỗ Hữu Tùng Lữ Đoàn Phó Lữ Đoàn 369 TQLC, và Bác sĩ Cao Mạnh Thăng Đại Đội Trưởng Quân Y Lữ Đoàn 369, là 3 người trong số 8000 TQLC được ghi nhận mất tích tại Đà Nẵng. Khi về đến Cam Ranh, rồi Vũng Tàu, và cho đến tận bây giờ vẫn không ai tìm thấy hay nghe tin tức gì về 3 người này... Tôi viết về sự mất tích của BS Cao Mạnh Thăng với sự dè dặt thường lệ...

Trên đây là những hy sinh của Quân Y TQLC, còn nhiều hy sinh khác, mà tôi không biết đến nên không kể ra. Chúng tôi đã cùng anh em TQLC “12 tháng anh đi” tặng phái cho cả 4

vùng Chiến thuật, đánh những trận ác liệt nhất với các đơn vị hàng đầu của địch, và rồi... cũng chết như những người khác mà thôi!

Dù rằng đã bị bỏ rơi, và tan hàng tại Quân Khu I ngày 29/3/1975, nhưng khi về đến Vũng Tàu, chúng tôi đã tái tổ chức và tiếp tục chiến đấu bảo vệ đất nước cho đến ngày 30/4/1975.

Tuy rằng phải chịu trăm cay ngàn đắng và tổn thương nhiều nhất so với Quân Y các đơn vị bạn, nhưng trong suốt chiều dài của cuộc chiến, các Bác sĩ Quân Y TQLC không có ai đào ngũ trước hàng quân cả!

Viết cho ngày Đại Tang thứ 40 của Binh Chủng TQLC.

***Mũ Xanh Phạm Vũ Bằng***

---

*Nguồn: Internet E-mail by th chuyển*

*Đăng ngày Thứ Bảy, September 3, 2016  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*